

Awal và Ahier tại Panduranga-Champa: Nguồn gốc, ý nghĩa và chức năng của một cấu trúc tôn giáo đặc thù

Nghiên cứu phân tích nguồn gốc, ý nghĩa và chức năng của hai khái niệm Awal và Ahier trong xã hội Panduranga-Champa. Tác giả cho rằng Awal và Ahier không chỉ là tên gọi của hai cộng đồng tôn giáo, mà còn phản ánh hai giai đoạn và hai hình thức tiếp nhận Islam khác nhau trong lịch sử Champa. Awal gắn với Islam sơ kỳ, Allah, Koran và vai trò của giáo sĩ (acar), trong khi Ahier gắn với hệ thống thần linh, đền tháp và nghi lễ truyền thống của người Cham. Thông qua tư liệu Akhar Thrah, trường ca, gia phả và các nghiên cứu của các học giả Pháp như Étienne Aymonier, Antoine Cabaton và Pierre-Bernard Lafont, nghiên cứu cho thấy Awal và Ahier là hai thành tố bổ sung cho nhau trong cùng một cấu trúc xã hội và tôn giáo đặc thù của Panduranga-Champa.

TS. PUTRA PODAM

Email: putrapodam@gmail.com

1. Mở đầu

Trong các nghiên cứu về xã hội và tôn giáo Champa sau thế kỷ XVI, người Cham thường được phân thành hai cộng đồng lớn: một bên là cộng đồng gắn với hệ thống đền tháp, thần linh và nghi lễ truyền thống, thường được gọi là Cham Balamon; bên kia là cộng đồng chịu ảnh hưởng Islam, thường được gọi là Cham Bani. Tuy nhiên, cách phân loại này chỉ phản ánh một phần thực tế lịch sử, bởi “Balamon” và “Bani” chủ yếu là những tên gọi trong đời sống xã hội thời cận đại, chứ chưa diễn đạt đầy đủ cấu trúc tôn giáo đặc thù của Panduranga.

Trong truyền thống bản địa của người Cham tại Panduranga, đặc biệt ở khu vực Ninh Thuận và Bình Thuận ngày nay, cặp khái niệm Awal và Ahier mới là hai phạm trù quan trọng nhất để phân định đời sống tôn giáo. Đây không đơn thuần là tên gọi của hai cộng đồng khác nhau, mà còn phản ánh hai cấp độ, hai hình thức và hai giai đoạn tiếp nhận Islam trong lịch sử Champa.

Awal thường được hiểu là hình thức Islam sơ kỳ hoặc Islam khởi nguyên tại Panduranga. Đây là cộng đồng tiếp nhận Islam tương đối sớm, xác lập Allah là đáng tối cao và duy nhất, nhưng vẫn duy trì nhiều yếu tố văn hóa và tập tục truyền thống của Champa. Trong đời sống nghi lễ, cộng đồng Awal gắn với Qur’an (Koran), Ramadan (Ramawan), tang lễ, cầu nguyện và vai trò của giới giáo sĩ (acar) như Imam hay Katip. Tuy nhiên, Islam của Awal không hoàn toàn giống Islam chính thống của thế giới Arab hay Malay, mà là một hình thức Islam Awal trong môi trường văn hóa Champa.

Ngược lại, Ahier phản ánh một tầng tín ngưỡng khác, trong đó Allah vẫn được nhìn nhận là đáng tối cao nhưng không phải là đối tượng thờ phụng duy nhất. Cộng đồng Ahier tiếp tục duy trì hệ thống thần linh bản địa như Po Yang, Po Ina Nagar, Po Rome, Po Klong Garai, Po Dam, các thần núi, thần sông, tổ tiên và toàn bộ hệ thống đền tháp Champa. Vì vậy, Ahier không thể được xem là Hindu giáo thuần túy theo nghĩa Ấn Độ giáo chính thống, mà là một hình thức tín ngưỡng bản địa của người Cham đã tiếp nhận Islam ở mức độ nhất định nhưng vẫn bảo lưu nền tảng thần linh và nghi lễ truyền thống.

Mặc dù cùng tồn tại trong một không gian xã hội, Awal và Ahier không phải là hai hệ thống dung hợp hoàn toàn. Mỗi bên duy trì hệ thống chức sắc, nghi lễ và phạm vi thực hành riêng. Giáo sĩ (acar) của Awal chủ yếu thực hiện các nghi lễ liên quan đến Allah, Koran, cầu nguyện, tang lễ và Ramawan; trong khi các chức sắc Ahier như Po Adhia, Paseh, Kadhar hay Muk Pajau đảm nhiệm các nghi lễ liên quan đến đền tháp, thần linh, tổ tiên và lễ tục truyền thống. Chính sự phân công này tạo nên một cơ chế tôn giáo song hành và bổ sung lẫn nhau trong xã hội Panduranga.

Từ góc độ ngôn ngữ học và lịch sử tôn giáo, cặp khái niệm Awal - Ahier có giá trị giải thích cao hơn nhiều so với cặp thuật ngữ Bani - Balamon. Trong tiếng Ả Rập, “Bani” (بنی) vốn chỉ có nghĩa là “con cháu của”, “dòng dõi của” hoặc “cộng đồng người theo”, chứ không phải tên của một tôn giáo. Trong bối cảnh Cham, “Bani” chủ yếu được dùng để chỉ cộng đồng người theo Allah hoặc người “có đạo”, đặc biệt là cộng đồng Awal. Vì vậy, “Agama Awal” mới là danh xưng phản ánh chính xác hơn bản chất tôn giáo của cộng đồng này.

Nhiều học giả đã nhận thấy tính đặc thù của cấu trúc Awal - Ahier trong xã hội Panduranga. Ngay từ cuối thế kỷ XIX, Étienne Aymonier trong tác phẩm *Les Chams et leurs religions* đã ghi nhận sự tồn tại của hai cộng đồng Cham lớn: một cộng đồng gắn với đền tháp và một cộng đồng chịu ảnh hưởng Islam. Sau đó, Antoine Cabaton tiếp tục nhấn mạnh rằng hai cộng đồng này không tồn tại như hai tôn giáo đối lập, mà có quan hệ gắn bó trong cùng một cấu trúc xã hội. Đến nửa sau thế kỷ XX, Pierre-Bernard Lafont và Po Dharma đã phát triển sâu hơn quan điểm này khi cho rằng Awal và Ahier phản ánh hai hình thức tiếp nhận Islam khác nhau trong lịch sử Panduranga.

Nhìn từ góc độ lịch sử và nhân học, Awal - Ahier là kết quả của quá trình Islam hóa kéo dài nhiều thế kỷ nhưng không dẫn đến việc loại bỏ hoàn toàn tín ngưỡng cũ. Thay vào đó, người Cham đã tiếp nhận Islam theo cách chọn lọc, đồng thời bảo tồn hệ thống thần linh, đền tháp và ký ức văn hóa Champa. Chính quá trình này đã tạo nên một cấu trúc tôn giáo đặc thù, vừa mang tính Islam hóa, vừa mang tính bản địa hóa sâu sắc, khác biệt với nhiều cộng đồng Muslim khác ở Đông Nam Á.

2. Nguồn gốc ngôn ngữ của từ Awal

Thuật ngữ Awal có nguồn gốc từ tiếng Ả Rập “awwal” (أول), mang nghĩa “đầu tiên”, “thứ nhất”, “ban đầu”, “khởi nguyên” hoặc “thuộc về giai đoạn sớm”. Trong ngữ cảnh tiếng Ả Rập, từ này thường được dùng để chỉ yếu tố đi trước, giai đoạn mở đầu hoặc hình thức sơ kỳ của một quá trình. Một điển hình quen thuộc là tên tháng Rabi’ al-Awwal, nghĩa là “mùa xuân đầu tiên” hoặc “tháng đầu tiên của mùa xuân”.

Trong bối cảnh Panduranga, thuật ngữ Awal không chỉ đơn thuần mang ý nghĩa thứ tự về mặt ngôn ngữ, mà còn hàm ý về một giai đoạn tiếp nhận Islam sớm trong xã hội Cham. Vì vậy, khi xuất hiện trong cụm Agama Awal, thuật ngữ này có thể được hiểu là “đạo Awal”, “tôn giáo khởi nguyên” hoặc “Islam thời kỳ đầu”. Đây là tên gọi dành cho cộng đồng Cham tiếp nhận Islam từ khá sớm nhưng chưa hoàn toàn tách khỏi nền tảng tín ngưỡng và tổ chức xã hội truyền thống của Champa.

Từ “Agama” trong cụm “Agama Awal” lại có nguồn gốc từ tiếng Sanskrit “Āgama”, nghĩa là “tôn giáo”, “giáo pháp”, “kinh truyền” hoặc “truyền thống thiêng”. Thuật ngữ này được sử dụng rộng rãi trong thế giới Malay-Indonesia để chỉ tôn giáo nói chung. Cho đến ngày nay, trong tiếng Malay và tiếng Indonesia, “agama” vẫn mang nghĩa là “tôn giáo”. Sự kết hợp giữa Agama và Awal vì vậy tạo nên một khái niệm vừa mang yếu tố Sanskrit vừa mang yếu tố Ả Rập, phản ánh rõ quá trình giao thoa văn hóa của Champa với thế giới Ấn Độ và Islam.

Trong nhiều bản chép tay bằng Akhar Thrah tại Panduranga, Agama Awal được dùng để chỉ cộng đồng Cham theo Islam nhưng vẫn bảo lưu mạnh mẽ tập tục bản địa. Những tập tục này thể hiện trong tang lễ, nghi lễ cộng đồng, tổ chức làng xã, quan hệ họ tộc và nhiều hình thức tín ngưỡng dân gian. Awal không chỉ là một thuật ngữ ngôn ngữ học, mà còn là khái niệm lịch sử phản ánh một hình thức Islam hóa sơ kỳ, chưa hoàn toàn chuẩn hóa theo Qur’an, Hadith và luật Shari’a như trong các cộng đồng Muslim chính thống.

Đặt trong tương quan với Ahier, Awal càng thể hiện rõ hơn ý nghĩa “đến trước” hoặc “khởi đầu”. Nếu Awal biểu thị phần mở đầu, phần đi trước và giai đoạn Islam hóa sơ kỳ, thì Ahier phản ánh phần tiếp nối, phần đến sau hoặc tầng tín ngưỡng vẫn duy trì hệ thống thần linh, đền tháp và nghi lễ truyền thống Champa. Vì vậy, cặp khái niệm Awal - Ahier không chỉ mang ý nghĩa ngôn ngữ, mà còn phản ánh hai tầng văn hóa và hai giai đoạn phát triển tôn giáo khác nhau trong lịch sử Panduranga.

Một điểm quan trọng cần phân biệt là “Awal” là tên của một cấu trúc tôn giáo, còn “Bani” không phải là tên của một tôn giáo trong tiếng Ả Rập. Theo ngôn ngữ học, lịch sử và nhân học, “Banī” (بني) thực chất có nghĩa là “con cháu của”, “dòng dõi của” hoặc “những người thuộc về”, thường dùng để chỉ một bộ tộc, dòng họ hoặc cộng đồng. Cụ thể, Banī Hāshim nghĩa là “dòng họ

Hashim”, còn Banī Umayyah nghĩa là “dòng họ Umayyah”. Trong Qur’an (Koran), cụm “Bani Israel” cũng chỉ “con cháu Israel” hoặc “hậu duệ Israel”, chứ không phải tên một tôn giáo.

Trong xã hội Cham, “Bani” được dùng theo nghĩa mở rộng để chỉ những người theo Allah hoặc người “có đạo”. Theo đó, “Bani Cham” có thể được hiểu là người Cham theo Islam, “Bani Jawa” là người Java theo Islam, còn “Anak Bani” chỉ con cháu sinh ra trong cộng đồng có đức tin vào Allah. Như vậy, “Bani” chủ yếu là một chỉ dấu cộng đồng tín đồ, chứ không phải là tên gọi của một hệ thống giáo lý độc lập.

Theo cách hiểu mở rộng này, từ “Bani” đôi khi có thể mang nghĩa “người theo đạo”, “người có đức tin vào Allah” hoặc “cộng đồng tôn thờ Allah”. Trong một số trường hợp, “Bani” được dùng để phân biệt với người “không có đạo”. Về mặt ngôn ngữ, có thể xuất hiện những cách nói như Bani Awal, Bani Ahier, Bani Islam, Bani Catholic, Bani Protestant hay Bani Hinduism. Tuy nhiên, các cách gọi này chỉ phản ánh ý nghĩa cộng đồng tín đồ, chứ không phải tên của một tôn giáo.

Trong bối cảnh Panduranga, thuật ngữ chính xác và phù hợp hơn vẫn là Agama Awal và Agama Ahier, bởi hai cụm từ này phản ánh rõ hơn cấu trúc tôn giáo, xã hội đặc thù của người Cham. Nếu Awal là tên của hệ thống tôn giáo, thì “Bani” chỉ là cách gọi người theo Awal hoặc người có đạo.

Chính vì vậy, xét từ góc độ ngôn ngữ học và lịch sử tôn giáo, Agama Awal là cách gọi chính xác phản ánh rõ một hình thức Islam sơ kỳ trong môi trường Champa, nơi người Cham vừa xác lập Allah là đáng tối cao và duy nhất, vừa tiếp tục duy trì nhiều yếu tố văn hóa, nghi lễ và quan hệ xã hội truyền thống. Đây cũng là lý do nhiều học giả hiện đại như Pierre-Bernard Lafont, Po Dharma, William Noseworthy, Sakaya, Putra Podam và Basiron, ...cho rằng thuật ngữ Awal (Agama Awal) phản ánh đầy đủ bản chất lịch sử và tôn giáo của cộng đồng Cham Islam tại Panduranga-Champa.



Hình 1. Katip Nguen (ꨀꨁꨗꨛ), giáo sĩ (Acar) thuộc hệ phái Agama Awal (Hồi giáo sơ kỳ, Hồi giáo Champa) tại Magik (Masjid) Dik, Bình Thuận-Lâm Đồng. Ảnh: Putra Podam.

3. Nguồn gốc ngôn ngữ của từ Ahier

Nếu Awal mang nghĩa “đầu tiên”, “khởi nguyên” hoặc “đến trước”, thì Ahier là thuật ngữ đối ứng trong hệ thống tư duy và ngôn ngữ của người Cham. Cả hai từ đều có nguồn gốc từ tiếng Ả Rập: Awal xuất phát từ “awwal” (أول), nghĩa là “đầu tiên”, còn Ahier có nguồn gốc từ “ākhir” (آخر), nghĩa là “cuối cùng”, “đến sau” hoặc “sau hết”. Khi đi vào ngôn ngữ Cham, “ākhir” được biến đổi về mặt phát âm thành “Ahier”. Do vậy, Ahier thường được hiểu là “đến sau”, “phần tiếp nối”, “giai đoạn kế tiếp” hoặc “phần hoàn tất”.

Trong tiếng Cham cổ và trong nhiều bản chép tay bằng Akhar Thrah, Awal và Ahier không chỉ mang ý nghĩa thời gian, mà còn được dùng để xác định vị trí, chức năng và trình tự trong đời sống nghi lễ. Nếu Awal biểu thị phần mở đầu, phần đi trước và yếu tố khởi nguyên, thì Ahier biểu thị phần tiếp nối, phần đến sau và yếu tố hoàn chỉnh. Cặp khái niệm Awal - Ahier phản ánh một luận lý đối ứng cơ bản trong xã hội Panduranga: trước - sau, mở đầu - tiếp nối và khởi nguyên - hoàn tất.

Trong bối cảnh lịch sử tôn giáo của Panduranga-Champa, Ahier có thể được hiểu như hình thức tiếp nhận Islam muộn hơn so với Awal. Nếu Awal phản ánh một giai đoạn Islam hóa sơ kỳ, trong đó Allah được xác lập là đáng tối cao và duy nhất, thì Ahier phản ánh một giai đoạn khác, nơi Allah vẫn được nhìn nhận là đáng tối cao nhưng không phải là đối tượng thờ phụng duy nhất.

Bên cạnh Allah, cộng đồng Ahier vẫn duy trì việc thờ cúng các Po Yang, tổ tiên, thần linh địa phương và hệ thống đền tháp Champa. Các vị thần như Po Ina Nagar, Po Rome, Po Klong Garai hay Po Dam tiếp tục giữ vị trí quan trọng trong đời sống nghi lễ của cộng đồng. Tuy nhiên, trong quan niệm của Ahier, các thần linh này không tồn tại ngang hàng với Allah, mà thuộc về tầng tín ngưỡng bản địa nằm dưới quyền năng tối thượng của Allah. Điều này cho thấy Ahier không phủ nhận Islam, mà tiếp nhận Islam trong khuôn khổ một hệ thống tín ngưỡng đa tầng.

Chính đặc điểm này làm cho Ahier không thể được xem là Hindu giáo thuần túy, cũng không hoàn toàn tương đồng với khái niệm “Balamon” theo nghĩa Ấn Độ giáo chính thống. Ahier thực chất là một hình thức tín ngưỡng bản địa của người Cham đã tiếp nhận Islam ở mức độ nhất định nhưng vẫn bảo tồn hệ thống thần linh, đền tháp và nghi lễ truyền thống của Champa. Trong cấu trúc đó, Allah hiện diện trong một số lời khấn, công thức nghi lễ và quan niệm tôn giáo, nhưng trọng tâm của đời sống tín ngưỡng Ahier vẫn là thần linh bản địa, tổ tiên và các trung tâm đền tháp.

Khác với cộng đồng Awal, nơi vai trò tôn giáo tập trung vào các giáo sĩ (acar) như Imam và Katip, cộng đồng Ahier gắn liền với một hệ thống chức sắc riêng biệt như Po Adhia, Paseh, Kadhar, Muk Pajau hay Ka-ing. Các chức sắc này chịu trách nhiệm tổ chức lễ tế thần, chăm sóc đền tháp, bảo quản vật thiêng và điều hành các nghi lễ cộng đồng. Những nghi lễ quan trọng như Kate, Rija Nagar, Rija Praong, lễ mở cửa tháp hay các nghi lễ tại các tháp Po Rome, Po Klong Garai và Po Dam đều thuộc phạm vi của Ahier.

Do đó, sự khác biệt giữa Awal và Ahier không chỉ nằm ở đối tượng thờ cúng, mà còn nằm ở hệ thống chức sắc, không gian nghi lễ và phạm vi thực hành tôn giáo. Nếu Awal phản ánh xu hướng Islam hóa rõ nét hơn, thì Ahier phản ánh tầng tín ngưỡng bản địa sâu sắc hơn của xã hội Panduranga. Nhiều bản chép tay Akhar Thrah, văn bản Ariya và trường ca nghi lễ cho thấy Ahier thường được sử dụng để chỉ cộng đồng gắn với hệ thống đền tháp và thần linh Champa, đồng thời được dùng để phân biệt với Awal trong tổ chức xã hội, nghi lễ, hôn nhân và tang lễ.

Từ góc độ lịch sử, Ahier phản ánh một giai đoạn phát triển muộn hơn trong tiến trình Islam hóa tại Panduranga. Nếu Awal đại diện cho Islam sơ kỳ với xu hướng đề cao Allah như đáng duy nhất, thì Ahier phản ánh quá trình Islam được tiếp nhận nhưng không thay thế hoàn toàn tín ngưỡng cũ. Điều này cho thấy Islam tại Panduranga không phát triển theo mô hình đoạn tuyệt với quá khứ, mà theo hướng thích nghi, dung hợp và tái cấu trúc trên nền tảng văn hóa Champa truyền thống.



Hình 2. Po Adhia Hán Đô (ᨧᨶᨶᨦ ᨧᨶᨶᨦ), Chủ tịch Hội đồng Chức sắc Bàlamôn (Agama Ahier) tỉnh Ninh Thuận. (Po có nghĩa là “Ngài”). Ảnh: Putra Podam.

4. Tại sao Panduranga xuất hiện hai thuật ngữ Awal và Ahier?

Panduranga là vùng cực nam của Champa, duy trì được tính độc lập tương đối từ thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XIX. Đây cũng là khu vực tiếp xúc đồng thời với nhiều truyền thống văn hóa và tôn giáo khác nhau, bao gồm tín ngưỡng bản địa Champa, ảnh hưởng Hindu giáo còn sót lại từ thời kỳ trước, Islam từ thế giới Malay-Java và ảnh hưởng ngày càng gia tăng của người Việt. Trong bối cảnh đó, xã hội Panduranga không phát triển theo hướng loại bỏ hoàn toàn tín ngưỡng cũ để thay thế bằng một tôn giáo mới, mà hình thành một cơ chế dung hòa, trong đó nhiều hệ thống tín ngưỡng cùng tồn tại và bổ sung cho nhau. Chính từ quá trình này, hai phạm trù Awal và Ahier xuất hiện như hai thành tố khác nhau nhưng có quan hệ chặt chẽ trong cấu trúc tôn giáo của người Cham.

Theo nhiều nghiên cứu hiện đại của Po Dharma, Sakaya, Danny Wong Tze Ken, Putra Podam, Basiron, ... Awal và Ahier vốn là hai thuật ngữ phản ánh trình tự lịch sử của quá trình Islam hóa tại Panduranga. Nếu Awal mang nghĩa “đến trước”, “khởi đầu” hoặc “Islam sơ kỳ”, thì Ahier mang nghĩa “đến sau”, “tiếp nối” hoặc “giai đoạn muộn hơn”. Theo cách giải thích của Po Dharma, Awal chỉ nhóm Cham tiếp nhận Islam trước thời vua Po Rome, trong khi Ahier chỉ nhóm chấp nhận Po Uluah (Allah) ở giai đoạn muộn hơn, đặc biệt sau thời Po Rome. Hai thuật ngữ này không chỉ phản ánh sự khác biệt về nghi lễ và đối tượng thờ cúng, mà còn phản ánh hai giai đoạn khác nhau trong lịch sử tiếp nhận Islam của người Cham.

Islam bắt đầu thâm nhập vào Champa từ khoảng thế kỷ X-XI thông qua mạng lưới thương mại biển nối Champa với Java, Patani, Kelantan, và Trung Đông. Trong giai đoạn đầu, người Cham tiếp nhận dần các yếu tố Islam như Allah, Qur'an (Koran), tang lễ Islam, Ramadan (Ramawan) và vai trò của giới giáo sĩ. Tuy nhiên, họ không từ bỏ hoàn toàn hệ thống thần linh và tín ngưỡng bản địa vốn đã ăn sâu trong đời sống xã hội Champa. Các Po Yang, tín ngưỡng tổ tiên, thần núi, thần sông và hệ thống đền tháp tiếp tục giữ vai trò quan trọng. Thay vì hình thành một cộng đồng Islam tách biệt hoàn toàn với truyền thống cũ, Panduranga dần hình thành hai phạm trù song song: Awal để chỉ nhóm thiên về Allah và nghi lễ Islam, Ahier để chỉ nhóm tiếp tục duy trì nền tảng tín ngưỡng đền tháp và thần linh Champa.

Vai trò của vương quyền Champa, đặc biệt dưới thời vua Po Rome, có ý nghĩa đặc biệt trong việc củng cố cấu trúc Awal - Ahier. Nhiều truyền thống lịch sử và truyền khẩu cho rằng Po Rome có quan hệ mật thiết với thế giới Malay-Muslim, đặc biệt là Kelantan và Patani. Một số nguồn Malay còn cho rằng Po Rome mang tên Islam là Nik Mustafa (tên đầy đủ: Nik Mustafa Bin Wan Abul Muzaffar Waliyullah) và Tên hiệu vương triều: Sultan Abdul Hamid Shah. Po Rome có thời gian học tập tại Kelantan trước khi lên ngôi. Nhiều học giả đều thống nhất rằng thời Po Rome là giai đoạn Panduranga tăng cường mạnh mẽ quan hệ với thế giới Malay.

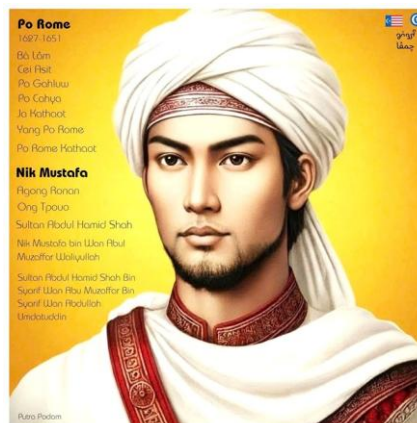
Các nghiên cứu của Pierre-Bernard Lafont và Po Dharma cho rằng Po Rome đã đóng vai trò như một nhân vật trung gian, thúc đẩy sự hòa giải giữa nhóm Cham chịu ảnh hưởng Islam và nhóm duy trì tín ngưỡng đền tháp truyền thống. Trong mô hình này, cộng đồng Awal được khuyến

khích tiếp nhận Islam nhưng vẫn giữ phong tục Cham, còn cộng đồng Ahier vẫn được duy trì hệ thống thần linh và đền tháp, thừa nhận Allah như một đấng tối cao. Chính cơ chế này đã tạo nên một hình thức dung hòa đặc thù của Panduranga, trong đó Islam không loại bỏ hoàn toàn tín ngưỡng cũ mà cùng tồn tại với nó.

Trong thực tế xã hội, Awal và Ahier không tồn tại như hai cộng đồng tách biệt hoàn toàn. Người thuộc hai nhóm này có thể sống trong cùng palei, cùng dòng họ, có quan hệ hôn nhân và cùng tham gia nhiều nghi lễ vòng đời. Tuy nhiên, mỗi bên vẫn duy trì hệ thống chức sắc và nghi lễ riêng. Awal gắn với Imam, Katip và các nghi thức liên quan đến Allah, Koran, tang lễ và Ramawan; trong khi Ahier gắn với Po Adhia, Paseh, Kadhar, Muk Pajau và các nghi lễ liên quan đến đền tháp, thần linh, tổ tiên, Kate, Rija Nagar và Rija Praong, ... Sự phân công này giúp xã hội Panduranga duy trì đồng thời cả yếu tố Islam hóa và yếu tố tín ngưỡng bản địa trong cùng một không gian văn hóa.

Nhiều học giả Pháp đầu thế kỷ XX cũng nhận thấy tính chất đặc biệt này. Étienne Aymonier khi nghiên cứu người Cham đã nhận thấy rằng cộng đồng “Bani” tại Panduranga không giống Islam chính thống của người Malay, vì họ vẫn duy trì nhiều yếu tố tín ngưỡng bản địa. Sau đó, Antoine Cabaton tiếp tục nhấn mạnh rằng hai cộng đồng Cham gắn với Islam và đền tháp không tồn tại như hai tôn giáo đối lập, mà có quan hệ gắn bó chặt chẽ trong cùng một cấu trúc xã hội. Những ghi nhận này cho thấy Awal và Ahier không phải là kết quả của sự phân ly tôn giáo, mà là kết quả của một quá trình dung hợp và thích nghi kéo dài nhiều thế kỷ.

Từ góc độ lịch sử tôn giáo, sự xuất hiện của Awal và Ahier cho thấy Islam tại Panduranga không phát triển theo mô hình thay thế hoàn toàn tín ngưỡng cũ như ở nhiều khu vực khác trong thế giới Muslim. Thay vào đó, Islam được tiếp nhận từng phần và hòa nhập vào nền văn hóa Champa vốn có. Chính cơ chế dung hợp này đã giúp người Cham vừa bảo tồn được hệ thống đền tháp, thần linh và lễ tục cổ truyền, vừa tiếp nhận Allah, Koran và các yếu tố Islam. Đây cũng là một trong những nguyên nhân quan trọng giúp Panduranga duy trì được sự ổn định xã hội và bản sắc văn hóa riêng biệt trong nhiều thế kỷ.



Hình 3. Đức vua Po Rome (Nik Mustafa, Sultan Abdul Hamid Shah, Nik Mustafa Bin Wan Abul Muzaffar Waliyullah). Po Rome, trị vì Panduranga-Champa từ năm 1627 đến 1651, là một quân vương Hồi giáo (Islam) kiệt xuất, kế thừa và tiếp nối nền tảng của triều Po Klóng Mah Nai (Po Mah Taha) vị quốc vương Panduranga-Champa Islam hùng mạnh và có ảnh hưởng sâu rộng. Trong thời gian Po Rome lưu trú tại Makkah, mà người Malay gọi là Serembi Makkah (Tiểu vương quốc Kelantan, Malaysia), Ngài đã kết hôn với một công chúa Islam, Puteri Siti (Công chúa Siti). Cuộc hôn phối này chính thức đưa Po Rome trở thành thành viên mang danh phận của dòng dõi vương triều Islam tại Malaysia. Các biên niên sử Malaysia cũng ghi nhận rằng vương triều cai trị tiểu vương quốc Kelantan ngày nay có nguồn gốc kế thừa từ dòng dõi của vua Po Rome. Ảnh: Putra Podam.

5. Awal và Ahier xuất hiện từ khi nào?

Rất khó xác định chính xác thời điểm hai thuật ngữ Awal và Ahier xuất hiện lần đầu trong lịch sử Champa, vì cho đến nay chưa phát hiện được bia ký, văn bản cổ hay tài liệu hành chính nào ghi rõ niên đại xuất hiện của hai khái niệm này. Tuy nhiên, căn cứ vào các bản chép tay bằng Akhar Thrah, các trường ca, gia phả, tài liệu nghi lễ và ghi chép của các học giả Pháp cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, có thể cho rằng Awal và Ahier đã tồn tại tương đối ổn định ít nhất từ khoảng thế kỷ XVII tại Panduranga.

Islam bắt đầu thâm nhập vào Champa từ khoảng thế kỷ X-XI thông qua các tuyến thương mại biển nối Champa với thế giới Malay, Java, Ấn Độ và các thương nhân Arab. Trong giai đoạn đầu, Islam chủ yếu hiện diện trong giới thương nhân, thủy thủ, quý tộc và một bộ phận cư dân ven biển, chứ chưa trở thành tôn giáo phổ biến trong toàn xã hội Champa. Điều này cho thấy sự hiện diện sớm của Islam không đồng nghĩa với việc hình thành ngay lập tức một cộng đồng Islam hóa hoàn chỉnh.

Một tư liệu quan trọng chứng minh sự hiện diện sớm của Islam tại Champa là nghiên cứu của Paul Ravaisse về các bia ký Arab và Kufic tại Champa. Trong công trình Étude sur les inscriptions arabes du Campa công bố năm 1922, Ravaisse phát hiện và phân tích hai bia ký Islam sớm ở miền Trung Việt Nam, thường được xem là bằng chứng cho thấy Islam đã xuất hiện tại Champa ít nhất từ thế kỷ X-XI. Những bia ký này mang chữ Arab cổ và có liên hệ với mạng lưới thương mại biển của người Muslim (Bani). Phát hiện của Ravaisse cho thấy Islam không phải là yếu tố chỉ xuất hiện muộn trong lịch sử Champa, mà đã hiện diện từ rất sớm và trải qua quá trình phát triển kéo dài nhiều thế kỷ.

Một số nghiên cứu còn cho thấy Champa không chỉ tiếp nhận Islam từ bên ngoài mà còn đóng vai trò trung gian truyền bá Islam sang các khu vực khác trong mạng lưới hàng hải Đông Nam Á. Tại Indonesia hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều truyền thuyết, bia mộ và tư liệu liên quan đến người Champa Muslim, đặc biệt là các câu chuyện về thương nhân Champa, sứ giả Champa và các nhân vật được gọi là Putri Champa và các bia mộ Champa. Những dấu tích này cho thấy mối liên hệ lâu dài giữa Champa với thế giới Islam Malay-Indonesia từ rất sớm.

Tuy nhiên, phải đến khoảng thế kỷ XVII, khi Panduranga trở thành trung tâm cuối cùng của Champa và đồng thời tăng cường quan hệ với Kelantan, Patani và thế giới Malay, quá trình Islam hóa mới diễn ra mạnh mẽ hơn. Chính trong bối cảnh này, Awal và Ahier mới dần được định hình như hai hình thức tiếp nhận Islam khác nhau trong xã hội Cham.

Thời kỳ của Po Rome thường được xem là giai đoạn quan trọng trong việc củng cố cấu trúc Awal - Ahier. Nhiều nghiên cứu hiện đại cho rằng Po Rome có quan hệ gần gũi với Kelantan, Patani và thế giới Malay, đồng thời theo đuổi chính sách hòa giải giữa nhóm Cham tiếp nhận Islam và nhóm duy trì tín ngưỡng đền tháp truyền thống. Trong bối cảnh đó, Awal dần được dùng để chỉ nhóm thiên về Allah, Koran và nghi lễ Islam, còn Ahier được dùng để chỉ nhóm tiếp tục duy trì hệ thống thần linh, đền tháp và tín ngưỡng Champa.

Nhiều văn bản Akhar Thrah như Akayet Um Marup, Nai Mai Mang Makah, Ariya Cam-Bani, Ariya Tuen Phaow, các văn bản Dalikal, trường ca nghi lễ, gia phả và tài liệu tang lễ Panduranga đều cho thấy Awal và Ahier đã trở thành hai phạm trù quen thuộc trong xã hội Cham trước thế kỷ XIX. Các tài liệu này không mô tả Awal và Ahier như hai cộng đồng hoàn toàn tách biệt, mà như hai nhóm cùng tồn tại trong cùng palei, cùng dòng họ và cùng tham gia nhiều nghi lễ vòng đời. Trong nhiều trường hợp, Awal và Ahier còn được xem là hai thành tố bổ sung cho nhau trong cùng một cấu trúc xã hội và nghi lễ.

Đến cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, các học giả Pháp bắt đầu ghi nhận rõ hơn sự tồn tại của hai cộng đồng tôn giáo Cham tại Panduranga. Étienne Aymonier trong tác phẩm Les Chams et leurs religions mô tả người Cham được chia thành hai nhóm lớn: một nhóm gắn với hệ thống đền tháp và nghi lễ Brahmanic, và một nhóm gọi là “Bani”, tức cộng đồng Cham chịu ảnh hưởng

Islam. Ông cũng nhắc đến thuật ngữ “Ahier” hay “Akaphier” để chỉ nhóm Cham duy trì tín ngưỡng đền tháp và thần linh truyền thống. Theo cách nhìn của Aymonier, cộng đồng Bani tại Panduranga là một hình thức Islam đã bị tách khỏi Islam chính thống và chịu ảnh hưởng mạnh từ môi trường tín ngưỡng bản địa.

Sau Aymonier, Antoine Cabaton trong tác phẩm *Nouvelles recherches sur les Chams* tiếp tục phân chia người Cham thành hai nhóm lớn: “Brahmaniques” và “Cham Bani”. Tuy nhiên, Cabaton đồng thời nhận thấy rằng giữa hai cộng đồng này vẫn tồn tại mối liên hệ rất chặt chẽ về gia đình, làng xóm, dòng họ và nghi lễ vòng đời. Người Cham có thể sống trong cùng palei, kết hôn với nhau, cùng tham gia lễ tục cộng đồng và chia sẻ nhiều yếu tố văn hóa chung. Điều này cho thấy Awal và Ahier không vận hành như hai tôn giáo đối lập, mà như hai thành tố bổ sung trong cùng một xã hội.

George Maspero trong tác phẩm *Le Royaume de Champa* cho rằng Islam bắt đầu ảnh hưởng đến Champa từ khá sớm thông qua mạng lưới thương mại biển với thế giới Arab, Ba Tư, Gujarat, Java và Malay. Theo Maspero, Islam tại Panduranga không thay thế hoàn toàn tín ngưỡng cũ, mà tồn tại song song với hệ thống đền tháp, thần linh và nghi lễ bản địa. Quan điểm này rất gần với cách hiểu hiện nay về Awal - Ahier như hai hình thức tiếp nhận Islam khác nhau nhưng cùng tồn tại trong xã hội Cham.

Các công trình khảo cổ và khảo tả của Henri Parmentier về Po Rome, Po Klong Garai, Po Dam, Po Nagar và nhiều di tích khác tại Panduranga cũng cho thấy đến cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, hệ thống đền tháp Champa vẫn giữ vai trò trung tâm trong đời sống nghi lễ của cộng đồng Ahier. Điều này chứng minh rằng Islam tại Panduranga không phá hủy hay thay thế hệ thống thần linh bản địa, mà cùng tồn tại với nó trong một cấu trúc xã hội đặc biệt.

Chỉ từ nửa sau thế kỷ XX, các học giả như Pierre-Bernard Lafont, Po Dharma, Sakaya, William Noseworthy, Danny Wong Tze Ken, Putra Podam và Basiron mới nhấn mạnh rằng Awal và Ahier không chỉ là tên gọi của hai cộng đồng tôn giáo, mà còn phản ánh hai giai đoạn khác nhau trong lịch sử Islam hóa tại Panduranga. Theo cách giải thích của Po Dharma, Awal chỉ nhóm người Cham tiếp nhận Islam “trước” thời Po Rome, còn Ahier chỉ nhóm chấp nhận Po Uluah (Allah) “sau” thời Po Rome. Quan điểm này cho thấy Awal và Ahier không chỉ là khái niệm tôn giáo, mà còn là những phạm trù lịch sử phản ánh trình tự phát triển của xã hội Cham.



Hình 4. Pgs.Ts.Po Dharma, cho rằng: Awal chỉ nhóm người Cham tiếp nhận Islam “trước” thời Po Rome, còn Ahier chỉ nhóm chấp nhận Po Uluah (Allah) “sau” thời Po Rome. Nếu Awal phản ánh một giai đoạn Islam hóa sơ kỳ, trong đó Allah được xác lập là đấng tối cao và duy nhất, thì Ahier phản ánh một giai đoạn khác, nơi Allah vẫn được nhìn nhận là đấng tối cao nhưng không phải là đối tượng thờ phụng duy nhất. Trong tác phẩm “*Ariya Cham-Bani*”, ông còn khẳng định “Bani” là “Muslim”.

6. Chức năng xã hội và nghi lễ của Awal - Ahier

Awal và Ahier giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc duy trì sự ổn định tôn giáo, xã hội và văn hóa của Panduranga. Tuy nhiên, khi nghiên cứu mối quan hệ giữa hai cộng đồng này, cần chú ý rằng sự khác biệt không nằm chủ yếu ở tín đồ thông thường, mà nằm ở hệ thống giáo sĩ, chức sắc và phạm vi nghi lễ của mỗi bên. Awal và Ahier không cùng thực hiện một hệ thống nghi lễ giống nhau, mà mỗi bên đảm nhiệm những chức năng riêng, có giới hạn riêng và có những điều cấm kỵ riêng. Điều này phản ánh một cơ chế phân công tôn giáo tương đối rõ rệt trong xã hội Panduranga.

Trong cấu trúc xã hội truyền thống của người Cham, Awal và Ahier không tồn tại như hai cộng đồng đối lập hoàn toàn, mà là hai thành tố bổ sung cho nhau trong cùng một hệ thống văn hóa và nghi lễ. Awal phụ trách các nghi thức liên quan đến Allah, Koran, tang lễ, cầu nguyện và các nghi thức Islam Awal; trong khi Ahier phụ trách hệ thống thần linh Champa, đền tháp, tổ tiên và các lễ tục truyền thống. Chính sự phân công này cho phép xã hội Panduranga duy trì đồng thời cả hai yếu tố: Islam hóa và tín ngưỡng bản địa.

Trong cộng đồng Awal, vai trò trung tâm thuộc về các giáo sĩ như Imam, Katip và đặc biệt là giáo sĩ (acar). Trong đời sống tôn giáo của người Cham, Acar là người đại diện cho Allah trong cộng đồng, chịu trách nhiệm đọc Thiên kinh Koran, chủ trì cầu nguyện, hướng dẫn tang lễ, thực hiện nghi thức Ramawan, cầu an và cầu phúc. Vai trò của Acar không chỉ giới hạn ở phạm vi nghi lễ mà còn bao gồm chức năng giáo dục và đạo đức, bởi họ là người truyền dạy các quy tắc ứng xử, các chuẩn mực tôn giáo và các quy định liên quan đến đời sống cộng đồng.

Ngược lại, Ahier gắn chặt với hệ thống đền tháp Champa, thần linh bản địa, tổ tiên và các lễ tục truyền thống. Các chức sắc Ahier như Po Adhia, Paseh, Kadhar, Muk Pajau hay Ka-ing chịu trách nhiệm chăm sóc đền tháp, bảo quản vật thiêng, tổ chức lễ tế thần và điều hành các nghi lễ cộng đồng. Họ là những người duy nhất có quyền bước vào không gian linh thiêng bên trong tháp để dâng lễ vật, đọc lời khấn, thực hiện việc tế thần và chủ trì các nghi thức liên quan đến Po Yang, Po Ina Nagar, Po Rome, Po Klong Garai, Po Dam và các thần linh địa phương khác.

Trong các lễ lớn diễn ra tại hệ thống đền tháp như Kate, lễ mở cửa tháp hoặc các nghi lễ tại Po Klong Garai, Po Rome, Po Nagar và Po Dam, chỉ các chức sắc Ahier mới được trực tiếp thực hiện nghi lễ bên trong tháp. Không gian bên trong tháp được xem là khu vực linh thiêng dành riêng cho hệ thống thần linh Champa và cho những người có chức trách nghi lễ của Ahier. Người Awal, kể cả các giáo sĩ (acar), thường chỉ tham gia ở khu vực bên ngoài tháp hoặc tại không gian cộng đồng xung quanh lễ hội. Điều này phản ánh ranh giới nghi lễ khá rõ giữa hai hệ thống tín ngưỡng.

Đối với giáo sĩ (acar) của Awal, việc bước vào bên trong tháp để trực tiếp thực hiện nghi lễ là điều cấm kỵ. Nguyên nhân là vì chức năng của Acar chỉ giới hạn ở các nghi thức liên quan đến Allah và Koran. Acar không cúng Po Yang, không dâng lễ vật cho thần linh, không rót rượu tế thần và không trực tiếp tham gia vào phần nghi lễ thần linh của Ahier. Đây là điểm rất quan trọng để phân biệt vai trò của giáo sĩ Awal với chức sắc Ahier, đồng thời tránh cách hiểu sai cho rằng giáo sĩ Awal tham gia trực tiếp vào việc thờ cúng thần linh Champa.

Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là Awal hoàn toàn đứng ngoài các nghi lễ của Ahier. Trong nhiều nghi lễ cộng đồng và nghi lễ gia đình của Ahier như Rija Nagar, Rija Praong, Rija Malam, Rao Sang hay Kamruai Sang Baruw, giáo sĩ (acar) thường được mời tham gia để đọc Thiên kinh Koran, cầu Allah chứng giám và ban phúc cho gia đình hoặc dòng họ tổ chức lễ. Trong những trường hợp này, Acar không chủ trì phần nghi lễ thần linh, mà chỉ đảm nhiệm phần cầu nguyện đáng tối cao Po Allah.

Thông thường, Acar sẽ đọc một số surah và du-a (da-a) nhằm cầu an, cầu sức khỏe, cầu may mắn và bình an cho gia đình. Những đoạn thường được sử dụng bao gồm Surah Al-Fatihah, Ayat al-Kursi, Surah Ash-Shams và một số bài du-a (da-a) truyền thống. Vai trò của Acar trong các nghi

lễ này không phải là thay thế chức sắc Ahier, mà là mời Allah hiện diện như đáng chúng giám và ban phúc cho nghi lễ. Điều này cho thấy Awal và Ahier không loại trừ lẫn nhau mà cùng tham gia vào một không gian nghi lễ chung với những vai trò khác nhau.

Một trong những hệ thống nghi lễ phản ánh rõ nhất mối quan hệ giữa Awal và Ahier là Rija (Raja). Đây là loại hình nghi lễ diễn xướng có nguồn gốc từ thế giới Malay, đặc biệt từ Kelantan và Pattani. Trong truyền thống Malay, Raja Mak Yong ban đầu là nghi lễ gắn với hoàng gia và giới quý tộc, sau đó lan rộng trong cộng đồng. Khi ảnh hưởng đến Champa, Rija được bản địa hóa và trở thành một thành tố quan trọng trong đời sống văn hóa và tôn giáo của người Cham.

Đối với người Cham tại Panduranga, Rija từng được tổ chức ở nhiều cấp độ khác nhau như hoàng gia, palei, dòng họ và gia đình. Đây không chỉ là một nghi lễ tôn giáo mà còn là một loại hình diễn xướng dân gian kết hợp giữa múa, hát, âm nhạc, cầu nguyện và nghi lễ cộng đồng. Rija mang nhiều ý nghĩa khác nhau như cầu an, cầu mùa màng, cầu sức khỏe, cầu thịnh vượng, cầu phúc cho gia đình và cộng đồng, đồng thời giúp con người hướng về tổ tiên và cội nguồn văn hóa của mình.

Hiện nay, nhiều hình thức Rija đang dần mai một. Rija Praong gần như không còn được tổ chức ở cả cộng đồng Awal lẫn Ahier; Rija Nagar vẫn còn được duy trì tại một số làng Ahier nhưng đã suy giảm đáng kể ở cộng đồng Awal. Trong khi đó, “Rao Sang” hay “Kamruai Sang Baruw” vẫn tồn tại trong nhiều gia đình, đặc biệt trong các nghi lễ cầu an hoặc chúc phúc cho gia đình mới.

Nhiều nghiên cứu cho rằng Rija có quan hệ gần gũi với các hình thức diễn xướng hoàng gia của thế giới Malay như Mak Yong và Menora. Tuy nhiên, tại nhiều khu vực Islam hiện đại, các hình thức này thường bị xem là không phù hợp với Islam chính thống. Năm 1992, chính quyền bang Kelantan đã cấm Raja Mak Yong (Rija) vì cho rằng nghi lễ này chứa đựng các yếu tố mê tín và không phù hợp với giáo lý Islam. Dù vậy, Mak Yong sau đó đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Đối với cộng đồng Cham, Rija vẫn giữ vị trí quan trọng trong đời sống tín ngưỡng và văn hóa. Dù nhiều nghi lễ đã bị giản lược hoặc biến mất, Rija vẫn giúp người Cham duy trì ký ức cộng đồng, hướng về tổ tiên và bảo tồn bản sắc văn hóa. Điều này cho thấy Awal và Ahier không chỉ là hai hệ thống nghi lễ khác nhau, mà còn là hai thành tố bổ sung cho nhau trong cùng một cấu trúc xã hội và văn hóa của Panduranga-Champa.



Hình 5. Ông Kaing múa đập lửa đang bốc cháy tại Rija Nagar. Ka-ing được xem là một thành phần quan trọng trong hệ thống chủ lễ dân gian là chức sắc thuộc văn hóa tín ngưỡng Cham. Mặc dù có vai trò quan trọng trong nghi lễ, Ka-ing thuộc nhóm "thầy cúng dân gian" hoặc "chức sắc chủ lễ dân gian", khác với nhóm chức sắc cao cấp (tăng lữ) chuyên trách các nghi thức trong đền tháp. Ảnh: Quỳnh Anh.

7. Kết luận

Awal và Ahier không đơn thuần là tên gọi của hai cộng đồng tôn giáo khác nhau, mà là hai phạm trù phản ánh hai giai đoạn và hai hình thức tiếp nhận Islam khác nhau trong lịch sử Panduranga-Champa. Nếu Awal phản ánh Islam sơ kỳ, còn chịu ảnh hưởng mạnh của tập tục bản địa nhưng đã xác lập Allah là đáng tối cao và duy nhất, thì Ahier phản ánh một giai đoạn tiếp nhận Islam muộn hơn, trong đó Allah vẫn giữ vị trí tối cao nhưng không phải là đối tượng thờ phụng duy nhất. Bên cạnh Allah, cộng đồng Ahier vẫn duy trì hệ thống thần linh, tổ tiên, đền tháp và các nghi lễ truyền thống của Champa.

Khác với cách phân loại thành cặp “Cham Bani” và “Cham Balamon” thời nay, cặp khái niệm Awal - Ahier cho phép nhận diện đầy đủ hơn bản chất của đời sống tôn giáo tại Panduranga. Trên thực tế, Awal không phải là Islam chính thống hoàn chỉnh như Islam Malay hiện đại hay Islam Sunni phổ biến ở Đông Nam Á; ngược lại, Ahier cũng không phải là Hindu giáo thuần túy theo mô hình Ấn Độ giáo chính thống. Cả hai đều có liên hệ với Islam và đều thừa nhận Allah là đáng tối cao, nhưng mức độ tiếp nhận Islam, đối tượng thờ cúng, hình thức nghi lễ và vai trò của giới chức sắc giữa hai bên có sự khác biệt rõ rệt.

Những nghiên cứu của Étienne Aymonier, Antoine Cabaton, George Maspero, Henri Parmentier, Paul Ravaisse, Pierre-Bernard Lafont cùng các học giả hiện đại như Po Dharma, Sakaya, Danny Wong Tze Ken, William Noseworthy, Putra Podam và Basiron đều cho thấy Islam tại Champa không diễn ra theo mô hình thay thế hoàn toàn tín ngưỡng cũ như ở nhiều khu vực khác trong thế giới Muslim (Bani). Thay vào đó, Islam được tiếp nhận từng bước và hòa nhập vào cấu trúc xã hội, tín ngưỡng vốn có của Panduranga. Kết quả của quá trình này là sự hình thành hai phạm trù Awal và Ahier, tồn tại song song nhưng có liên hệ mật thiết với nhau trong đời sống cộng đồng Cham.

Trong xã hội Panduranga, giáo sĩ (acar) của Awal chủ yếu thực hiện các nghi lễ liên quan đến Allah, Koran, Ramawan, tang lễ, cầu an, cầu phước và các nghi thức Islam bản địa. Acar không tham gia vào các nghi lễ thần linh Champa, không bước vào bên trong đền tháp và không thực hiện các nghi thức cúng Po Yang, Po Ina Nagar, Po Rome hay các vị thần bản địa khác. Ngược lại, các chức sắc Ahier như Po Adhia, Paseh, Kadhar, Muk Pajau và Ka-ing chịu trách nhiệm trực tiếp đối với việc chăm sóc đền tháp, tổ chức Kate, Rija, tế thần và các nghi lễ liên quan đến thần linh bản địa. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, cộng đồng Ahier vẫn mời giáo sĩ (acar) đến đọc Thiên kinh Koran và cầu Allah chứng giám cho nghi lễ của mình. Điều này cho thấy giữa Awal và Ahier luôn tồn tại một mối liên hệ xã hội và tôn giáo nhất định, dù mỗi bên vẫn duy trì hệ thống chức sắc và phạm vi nghi lễ riêng biệt.

Từ góc độ lịch sử và nhân học, Awal - Ahier là một cấu trúc tôn giáo đặc thù chỉ xuất hiện rõ nét tại Panduranga. Đây là kết quả của quá trình Islam hóa kéo dài nhiều thế kỷ, trong đó người Cham vừa tiếp nhận Islam, vừa bảo tồn hệ thống tín ngưỡng và văn hóa truyền thống của mình. Khi nghiên cứu tôn giáo Cham tại Panduranga, cần vượt ra ngoài cách gọi đơn giản “Islam” và “Balamon” để nhìn nhận Awal và Ahier như hai hình thức tôn giáo khác nhau nhưng có liên hệ lịch sử, xã hội và nghi lễ chặt chẽ với nhau.

Awal và Ahier không đối lập theo nghĩa loại trừ lẫn nhau, mà tồn tại như hai thành tố bổ sung trong cùng một cấu trúc xã hội và văn hóa của người Cham. Một bên bảo tồn Islam sơ kỳ và vai trò của Allah, bên kia bảo tồn hệ thống thần linh, đền tháp và ký ức văn hóa Champa. Chính sự kết hợp này đã tạo nên bản sắc riêng biệt của Panduranga và giúp cộng đồng Cham duy trì được tính liên tục văn hóa qua nhiều biến động lịch sử.

Tài liệu tham khảo gợi ý

1. Étienne Aymonier. *Les Chams et leurs religions*. Paris: Ernest Leroux, cuối thế kỷ XIX.
2. Antoine Cabaton. *Nouvelles recherches sur les Chams*. Paris: Ernest Leroux, đầu thế kỷ XX.
3. Pierre-Bernard Lafont. *Le Panduranga (Campa) 1802–1835: Ses rapports avec le Vietnam*. Paris: École Française d'Extrême-Orient.
4. Po Dharma. *Le Panduranga (Campa) 1802–1835: Ses rapports avec le Vietnam*. Paris: École Française d'Extrême-Orient.
5. Po Dharma. “The Problem of the History of the Champa.” Trong các tuyển tập nghiên cứu về Champa và Đông Nam Á.
6. Po Dharma và Gérard Moussay. *Akayet Inra Patra*. Kuala Lumpur: École Française d'Extrême-Orient và Department of Museums and Antiquities Malaysia.
7. Sakaya. *Văn hóa Chăm*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc.
8. Danny Wong Tze Ken. *Vietnam-Champa Relations and the Malay-Islam Regional Network in the 17th-19th Centuries*.
9. William Noseworthy. *The Cham of Vietnam: History, Society and Art*.
10. Paul Mus. Các nghiên cứu về tôn giáo, văn hóa và tính hỗn dung trong xã hội Cham.
11. Các bản chép tay Akhar Thrah: *Ariya Cam-Bani*, *Nai Mai Mang Makah*, *Dalikal*, các gia phả dòng họ, văn bản tang lễ và tài liệu nghi lễ Panduranga.
12. Các tư liệu lưu trữ của École Française d'Extrême-Orient về Champa, Panduranga và người Cham tại Ninh Thuận – Bình Thuận.
13. Các bản thảo Akhar Thrah lưu trữ tại EFEO, Department of Museums Malaysia và British Library.
14. Các tư liệu điền dã, ghi chép nghi lễ và nghiên cứu đương đại của Putra Podam về Agama Awal, Agama Ahier, hệ thống Acar và nghi lễ Panduranga.